TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TPNĐ
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/KDTM-ST
Ngày: 12-02-2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPNĐ, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng;
2. Ông Đoàn Hồng Hải.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Phương Thuỷ - Thư ký Toà án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà***: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2024/TLST-KDTM ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 01/2025/QĐ-TA ngày 15 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCPĐTVPTVN

Địa chỉ trụ sở: Tháp BIDV, số 194 đường Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Thanh T - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Định (Văn bản uỷ quyền số: 963/QĐ-BIDV ngày 25 tháng 10 năm 2021); người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Hữu P - Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Định (Văn bản uỷ quyền số: 1005a/QĐ-BIDV.NĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023).

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn K, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn Cổ G, xã Nam T, huyện Nam T, tỉnh Nam Định;

Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 07A15.114 do Phòng đăng ký kinh doanh Uỷ ban nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định cấp ngày 14 tháng 6 năm 2017.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Tạ Thị T, sinh năm 1986;

Anh Phạm Xuân T, sinh ngày 15/11/2004;

Anh Phạm Hoàng B, sinh ngày 13/10/2008;

Nơi cư trú: Thôn Cổ G, xã Nam T, huyện Nam T, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật của anh Phạm Hoàng B: Ông Phạm Văn K và bà Tạ Thị T.

Tại phiên toà, nguyên đơn vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Toà án, đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Định (viết tắt BIDV) cho ông Phạm Văn K vay vốn vào mục đích kinh doanh theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2023/10483400/HĐTD ngày 11/5/2023, với số tiền vay là 730.000.000đ (Bảy trăm ba mươi triệu đồng) bằng loại hình vay thế chấp tài sản. Lãi suất trong hạn 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm khoản nợ gốc của bên vay bị chuyển quá hạn đến khi thanh toán hết nợ gốc quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Thời hạn vay 11 tháng, kể từ ngày 11/5/2023 là ngày BIDV giải ngân vốn vay. Để bảo đảm cho khoản vay, ông Phạm Văn K cùng vợ là bà Tạ Thị T đã thế chấp tài sản của gia đình mình cho BIDV theo các hợp đồng thế chấp sau:

Hợp đồng thế chấp tài sản số: 01/2017/10483400/HĐTC ngày 23/11/2017 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Định – Phòng giao dịch Trần Hưng Đạo với ông Phạm Văn K và bà Tạ Thị T. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng diện tích 275m^2 đất tại thửa số 48, tờ bản đồ số 33, địa chỉ: Xóm 2 (Nay là xóm 1), Thôn Cổ G, xã Nam T, huyện Nam T, Tỉnh Nam Định. Thửa đất được Uỷ ban nhân dân huyện Nam T, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 630107 ngày 27/12/2005 cho hộ ông Phạm Văn K và bà Tạ Thị T, số vào sổ cấp GCN: H-001077/559/2005/QĐ-UBND.

Hợp đồng thế chấp tài sản số: 02/2017/10483400/HĐTC ngày 23/11/2017 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Định – Phòng giao dịch Trần Hưng Đạo với ông Phạm Văn K và bà Tạ Thị T. Tài sản thế chấp là nhà bê tông 01 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 120 m^2 trên thửa đất số 48, tờ bản đồ số 33; địa chỉ: Xóm 2 (Nay là xóm 1), Thôn Cổ G, xã Nam T, huyện Nam T, Tỉnh Nam Định.

Hợp đồng thế chấp tài sản số: 03/2017/10483400/HĐTC ngày 23/11/2017 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Định – Phòng giao dịch Trần Hưng Đạo với ông Phạm Văn K và bà Tạ Thị T. Tài sản thế chấp là xe ô tô con mang nhãn hiệu Foton, Thaco lắp ráp tại Cty TNHH MTV SX và LR ô tô tải Chu Lai Trường Hải biển số 18C-051.09 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 007204 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nam Định cấp ngày 02/3/2016 cho ông Phạm Văn K.

Các hợp đồng thế chấp được Công chứng tại Văn phòng công chứng Hoàng T, địa chỉ 173 Phan Đình P, phường Phan Đình P, TPNĐ; số công chứng 3519, 3519A, 3519B, Quyển số: 01.2017 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 23 tháng 11 năm 2017 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 23 tháng 11 năm 2017 theo đúng quy định của pháp luật. Tại thời điểm thế chấp, tài sản của hộ ông K không có tranh chấp với tổ chức hay các nhân nào khác.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông K vi phạm nghĩa vụ trả lãi từ ngày 10/01/2024 và đến ngày 12/4/2024 khoản nợ được chuyển thành nợ quá hạn, tiền lãi đã trả đến hết ngày 13/5/2024 là 55.199.356đ. Tạm tính đến ngày 13/5/2024, ông K còn nợ gốc 730.000.000đ; nợ lãi 29.962.746đ (Lãi trong hạn 25.980.644đ; lãi quá hạn 3.982.102đ); tổng cộng là 759.962.746đ (Bảy trăm năm chín triệu chín trăm sáu hai nghìn bảy trăm bốn sáu đồng). Sau khi phát sinh nợ quá hạn, BIDV đã nhiều lần đôn đốc ông K trả nợ nhưng cố tình chây ì rồi sau đó không liên lạc được. Vì vậy, BIDV khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết buộc ông K bà T phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng tín dụng trên, cụ thể: Tính đến hết ngày 12/02/2025, số tiền nợ gốc là 730.000.000đ; nợ lãi trong hạn là 86.480.644đ; nợ lãi quá hạn là 38.460.370đ; tổng cộng là 854.941.014đ (Tám trăm năm tư triệu chín trăm bốn mốt nghìn không trăm mười bốn đồng); tiếp tục cho BIDV tính lãi theo thoả thuận trên số nợ gốc đến ngày ông K bà T thanh toán hết nợ; trường hợp ông K bà T không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì BIDV có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của vợ chồng ông K bà T để thu hồi nợ. Trong trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ông K bà T còn phải tiếp tục trả nợ cho BIDV cho đến khi trả xong toàn bộ tiền nợ.

2. Bị đơn ông Phạm Văn K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Tạ Thị T cùng các anh Phạm Xuân T, Phạm Hoàng B hiện vắng mặt tại địa phương. Căn cứ biên bản xác minh ngày 07/11/2024, địa phương xã Nam Tiến, huyện Nam T, tỉnh Nam Định xác nhận với Toà án hiện gia đình ông Phạm Văn K gồm có ông K, vợ là bà Tạ Thị T cùng hai con là Phạm Xuân T và Phạm Hoàng B đã bỏ đi khỏi địa phương, không biết đi đâu. Toà án đã tiến hành việc niêm yết các văn bản tố tụng nhưng ông K, bà T, anh Tùng, anh Bách vẫn vắng mặt nên không có lời khai cũng như tài liệu, chứng cứ giao nộp và Toà án cũng không tiến hành hoà giải được.

3. Ngày 17/12/2024, Tòa án nhân dân TPNĐ đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp tài sản số: 01, 02 và 03/2017/10483400/HĐTC ngày 23/11/2017 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Định – Phòng giao dịch Trần Hưng Đạo với ông Phạm Văn K và bà Tạ Thị T, kết quả thể hiện:

Thửa đất số 48, tờ bản đồ số 33 tại địa chỉ: Xóm 2 (Nay là xóm 1), Thôn Cổ G, xã Nam T, huyện Nam T, tỉnh Nam Định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 630107 do Ủy ban nhân dân huyện Nam T, tỉnh Nam Định cấp ngày 27/12/2005 mang tên người sử dụng đất: Hộ ông Phạm Văn K và bà Tạ Thị T có diện tích là 275m^2. Diện tích hiện trạng thực tế sử dụng đất là 275m^2 có tứ cận liền kề: Phía Đông giáp nhà ông Bùi Văn T; phía Tây giáp đường xóm; phía Nam

giáp nhà ông Bùi Văn C; phía Bắc giáp đường xóm.

Về tài sản gắn liền với đất gồm: 01 nhà bê tông cốt thép mái bằng, diện tích 94,1 m^2, cửa ra vào và cửa sổ bằng gỗ; 01 nhà gạch, mái lợp tôn diện tích 18,7m^2 có hiên lợp tôn đua ra diện tích 4,83m^2; nối giữa nhà bê tông và nhà gạch là 01 lán tôn có khung cột bằng kẽm. Nhà bê tông và nhà gạch khóa cửa nên Tòa án không tiến hành xem xét, thẩm định bên trong mà chỉ xem xét, thẩm định bên ngoài. Ngoài ra, trên đất không còn gì khác. Sơ đồ thể hiện kích thước, diện tích hiện trạng sử dụng đất do Trung tâm Kỹ thuật và Công nghệ địa chính, Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Nam Định thực hiện.

Đối với xe ô tô biển số: 18C-051.09 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 007204 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nam Định cấp ngày 02/3/2016 cho ông Phạm Văn K, Tòa án nhân dân TPNĐ đã ra thông báo về việc xem xét, thẩm định số: 07/2024/TB-TA ngày 26/11/2024 và yêu cầu ông Phạm Văn K, bà Tạ Thị T mang xe ô tô về để phục vụ công tác xem xét, thẩm định nhưng ông K bà T đều vắng mặt, không mang xe ô tô về nên Tòa án không tiến hành xem xét, thẩm định được đối với xe ô tô trên.

4. Tại phiên toà, các đương sự đều vắng mặt, Hội đồng xét xử xem xét đơn khởi kiện cùng lời khai thể hiện quan điểm của nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Toà án nhân dân TPNĐ đã xác định đúng về quan hệ pháp luật tranh chấp cũng như tư cách đương sự trong vụ án; trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều tuân thủ, thực hiện và chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; tại phiên toà, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Toà án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của BIDV đối với ông Phạm Văn K; trường hợp ông K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì BIDV có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ; bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ pháp luật tranh chấp: BIDV khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết tranh chấp phát sinh trong hoạt động tín dụng thông qua Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa BIDV với khách hàng là hộ kinh doanh vay vốn vào mục đích kinh doanh. Do đó, đây được xác định là quan hệ về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" trong vụ án Kinh doanh thương mại.

Thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn BIDV có trụ sở chi nhánh tại TPNĐ, tỉnh Nam Định; tại điểm b Điều 9 của Hợp đồng tín dụng số: 01/2023/10483400/HĐTD ngày 11/5/2023 giữa BIDV và ông Phạm Văn K thoả thuận lựa chọn Toà án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Toà án nhân dân cấp huyện nơi chi nhánh BIDV có trụ sở. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Toà án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền.

Về áp dụng pháp luật: Tranh chấp phát sinh trong hợp đồng tín dụng giữa tổ chức tín dụng với khách hàng nên việc áp dụng pháp luật về lãi, lãi suất sẽ được áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng để giải quyết. Hợp đồng tín dụng giữa các bên được xác lập ngày 11/5/2023 nên khi giải quyết tranh chấp sẽ được áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

Sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn BIDV vắng mặt do có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Phạm Văn K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tạ Thị T cùng các anh Phạm Xuân T, Phạm Hoàng B được địa phương xã Nam Tiến, huyện Nam T, tỉnh Nam Định xác nhận đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2023, không biết đi đâu. Toà án đã tiến hành việc niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông K, bà T, anh Tùng và anh Bách vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về việc xác lập hợp đồng: Ngày 11/5/2023, BIDV và ông Phạm Văn K thoả thuận ký kết Hợp đồng tín dụng số 01/2023/10483400/HĐTD. Theo đó, BIDV cho ông K vay số tiền 730.000.000đ (Bảy trăm ba mươi triệu đồng) vào mục đích kinh doanh bằng loại hình vay thế chấp tài sản. Lãi suất trong hạn 11%/năm; Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn (áp dụng tại thời điểm khoản nợ gốc của bên vay bị chuyển quá hạn đến khi thanh toán hết nợ gốc quá hạn); Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Thời hạn vay 11 tháng, kể từ ngày 11/5/2023 là ngày BIDV giải ngân vốn vay. Lịch trả nợ gốc vào ngày đáo hạn của hợp đồng; Lãi vay được trả định kỳ vào ngày 10 hàng tháng. Khoản vay của ông K được bảo đảm bằng tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01, 02/2017/10483400/HĐBĐ ngày 23/11/2017 và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 03/2017/10483400/HĐBĐ ngày 23/11/2017.

Với các thoả thuận trên của các bên, Toà án thấy rằng: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 thì "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thoả thuận về lãi suất"; Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn "Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thoả thuận đối với khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đầu tư phát triển và đời sống có hiệu quả."; Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn "Lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng do các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật

quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất."

"Khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, Toà án áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng để giải quyết mà không áp dụng quy định về giới hạn lãi suất của Bộ luật dân sự năm 2005, Bộ luật dân sự năm 2015 để xác định lãi, lãi suất."

Như vậy, giao dịch giữa BIDV với ông K chính là hợp đồng vay tài sản bằng tiền có kỳ hạn và có lãi, phù hợp với quy định của pháp luật. Mọi thoả thuận được các bên ký kết đó chính là điều khoản của hợp đồng vay tài sản có hiệu lực để các bên thực hiện.

[3] Về việc phát sinh tranh chấp: BIDV cho rằng quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông K đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi từ ngày 10/01/2024 và đến ngày 12/4/2024 khoản nợ được chuyển thành nợ quá hạn. Sau khi phát sinh nợ quá hạn, BIDV nhiều lần đôn đốc ông K trả nợ nhưng cố tình chây ì rồi sau đó không liên lạc được. Vì vậy, BIDV khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết buộc ông K bà T phải trả nợ toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi phát sinh; tiếp tục cho BIDV tính lãi theo thoả thuận trên số nợ gốc đến ngày ông K bà T thanh toán hết nợ; trường hợp ông K bà T không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì BIDV có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của vợ chồng ông K bà T để thu hồi nợ. Trong trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ông K bà T còn phải tiếp tục trả nợ BIDV cho đến khi trả xong toàn bộ tiền nợ.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, BIDV xuất trình cho Toà án hồ sơ cho ông K vay vốn cũng như quá trình theo dõi việc trả nợ. Qua xem xét, Toà án thấy Hợp đồng tín dụng số 01/2023/10483400/HĐTD do ông K ký kết ngày 11/5/2023 với số tiền vay 730.000.000đ và khoản vay này được bảo đảm bằng các hợp đồng thế chấp tài sản thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình ông K bà T. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông K đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi từ ngày 10/01/2024 nên ngày 12/4/2024 khoản nợ của ông K được BIDV chuyển thành nợ quá hạn. Như vậy, việc ông K không trả lãi cho BIDV theo cam kết trong hợp đồng tín dụng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích của BIDV. Căn cứ quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao thì yêu cầu khởi kiện của BIDV đối với ông K là có căn cứ.

Tính đến hết ngày 12/02/2025 là ngày Toà án xét xử vụ án thì dư nợ của ông K được xác định tại Hợp đồng tín dụng số: 01/2023/10483400/HĐTD ngày 11/5/2023 bao gồm có tiền nợ gốc là 730.000.000đ; nợ lãi trong hạn là 86.480.644đ; nợ lãi quá hạn là 38.460.370đ; tổng cộng là 854.941.014đ (Tám trăm năm tư triệu chín trăm bốn mốt nghìn không trăm mười bốn đồng). Hợp đồng này do mình ông K ký kết với BIDV nên đây được xác định là khoản nợ của ông K. Vì vậy, BIDV yêu cầu bà T vợ ông K cùng phải có nghĩa vụ trả nợ là không có cơ sở. Toà án xét thấy khoản nợ là của ông K nên buộc ông K phải có nghĩa vụ trả nợ cho BIDV.

[4] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Để bảo đảm cho khoản vay 730.000.000đ tại Hợp đồng tín dụng số 01/2023/10483400/HĐTD ngày 11/5/2023 thì ông K cùng vợ là bà Tạ Thị T đã ký với BIDV các Hợp đồng thế chấp tài sản số 01, 02 và 03/2017/10483400/HĐBĐ ngày 23/11/2017 gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 48, tờ bản đồ số 33; địa chỉ tại xóm 2 (Nay là xóm 1), thôn Cổ Giả, xã Nam Tiến, huyện Nam T, tỉnh Nam Định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 630107 do Uỷ ban nhân dân huyện Nam T, tỉnh Nam Định cấp ngày 27/12/2005 mang tên người sử dụng đất: Hộ ông Phạm Văn K và bà Tạ Thị T; xe ô tô con biển số 18C-051.09 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 007204 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nam Định cấp ngày 02/3/2016 mang tên ông Phạm Văn K. Trong các hợp đồng thế chấp có giao kết về quyền và nghĩa vụ của các bên, điều kiện, thời hạn và phương thức xử lý tài sản thế chấp khi nghĩa vụ đến hạn mà bên vay nợ không thực hiện. Qua xem xét, các hợp đồng thế chấp tài sản được các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký giao dịch bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật nên hợp đồng có hiệu lực để các bên thực hiện. Việc ông K vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên BIDV yêu cầu được phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là có căn cứ. Do đó, khi bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật và BIDV có đơn yêu cầu thi hành án thì ông K có quyền tự nguyện thi hành án, nếu không tự nguyện thi hành thì BIDV có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp của ông K bà T để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí trong vụ án được giải quyết như sau:

Nguyên đơn BIDV được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn ông Phạm Văn K có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại có giá ngạch tương ứng với khoản nợ phải trả theo yêu cầu khởi kiện của BIDV được Toà án chấp nhận.

[6] Về chi phí tố tụng khác: Để giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản ông K bà T thế chấp cho BIDV là thửa đất số 48, tờ bản đồ số 33 và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Xóm 2 (Nay là xóm 1) Thôn Cổ G, xã Nam T, huyện Nam T, tỉnh Nam Định. Toàn bộ chi phí tố tụng là 13.442.000đ (Mười ba triệu bốn trăm bốn hai nghìn đồng) đã được phía nguyên đơn BIDV tạm ứng thanh toán. Căn cứ các Điều 157, 158, 165 và 166 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ thì bị đơn ông Phạm Văn K phải chịu chi phí này. Do đó, buộc ông K phải có trách nhiệm hoàn trả chi phí tố tụng cho BIDV.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 40; các Điều 147; 157; 158; 165 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 116; 117; 292; 298; 299; 317; 319; 320; 323; 463; 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91; 95 và 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 210 Luật Các tổ chức Tín dụng năm 2024;

Căn cứ Nghị định số: 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; các Điều 7, 8, 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) đối với ông Phạm Văn K.

Buộc ông K phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho BIDV khoản nợ tại Hợp đồng tín dụng số 01/2023/10483400/HĐTD ngày 11/5/2023 với số tiền tính đến hết ngày 12/02/2025, cụ thể:

Tiền nợ gốc là 730.000.000đ;

Tiền nợ lãi trong hạn là 86.480.644đ;

Tiền nợ lãi quá hạn là 38.460.370đ;

Tổng cộng là 854.941.014đ (Tám trăm năm tư triệu chín trăm bốn mốt nghìn không trăm mười bốn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (từ ngày 13 tháng 02 năm 2025), ông K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông K phải tiếp tục thanh toán cho BIDV theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trong trường hợp ông K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi thì BIDV có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp của ông K bà T để thu hồi nợ, gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 48, tờ bản đồ số 33; địa chỉ tại xóm 2 (Nay là xóm 1), thôn Cổ Giả, xã Nam Tiến, huyện Nam T, tỉnh Nam Định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 630107 do Uỷ ban nhân dân huyện Nam T, tỉnh Nam Định cấp ngày 27/12/2005 mang tên người sử dụng đất: Hộ ông Phạm Văn K và bà Tạ Thị T; xe ô tô con biển số 18C-051.09 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 007204 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nam Định cấp ngày 02/3/2016 mang tên ông Phạm Văn K.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ông K còn phải tiếp tục trả nợ BIDV cho đến khi trả xong toàn bộ tiền nợ.

3. Về án phí: Ông Phạm Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền nợ phải trả theo yêu cầu khởi kiện của BIDV được Toà án chấp nhận, cụ thể: 36.000.000đ + (854.941.014đ - 800.000.000đ) x 3% = 37.648.230đ (Ba bảy triệu sáu trăm bốn tám nghìn hai trăm ba mươi đồng).

Hoàn trả lại BIDV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.200.000đ (Mười bảy triệu hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: 0002369 ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự TPNĐ, tỉnh Nam Định.

4. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Phạm Văn K phải hoàn trả lại cho BIDV toàn bộ số tiền chi phí tố tụng là 13.442.000đ (Mười ba triệu bốn trăm bốn hai nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn BIDV và bị đơn ông Phạm Văn K có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tạ Thị T, anh Phạm Xuân T và Phạm Hoàng B có quyền làm đơn kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TPNĐ;
- Chi cục THADS TPNĐ;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Quang